TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-PT
Ngày: 07/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Huy Đức và ông Trần Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: **Bà** Nguyễn Thị Minh Hồng – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Chí H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Chí H** (Tên gọi khác : Cu), sinh ngày 12/11/2002; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn QH, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970 và bà Lưu Thị Kim S, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo Hà Tấn L, Lưu Quốc T nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/4/2021, Nguyễn Chí H và Hà Tấn L đến nhà ông Phùng Văn T, ở thôn ĐL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên để gặp Phùng Văn Đ (con ông T), nhưng không có Đ, thấy xe mô tô biển số 78E1 - 427.36, trị giá 36.200.000 đồng của Đ đang dựng trong sân nhà, trên xe có gắn sẵn chìa khóa

nên H rủ L trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, L đồng ý và đứng ngoài cảnh giới, còn H vào lấy xe cùng Li đem đến gặp Lưu Quốc T và nói cho T biết xe trộm cắp, nhờ T đem về nhà ở thôn PK, xã HT, huyện PH cất giấu, nếu bán được sẽ chia cho T 1.000.000 đồng, T đồng ý.

Cùng ngày, Phùng Văn Đ làm đơn báo cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH để điều tra làm rõ. Vì biết vụ việc bị phát hiện nên Hà Tấn L đến nhà Lưu Quốc T lấy xe mô tô 78E1 - 427.36 đem đến Công an xã HT giao nộp và khai báo T bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2021/HS-ST ngày 02/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm o, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt: Nguyễn Chí H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Lưu Quốc T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"; Hà Tấn L 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Trộm cắp tài sản"; tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/12/2021, bị cáo Nguyễn Chí H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí H vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, tiếp tục xin pháp luật khoan hồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 14 giờ 11/4/2021, Nguyễn Chí H, Hà Tấn L lén lút vào nhà ông Phùng Văn T ở thôn ĐL, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên; chiếm đoạt xe mô tô biển số 78E1 - 427.36, trị giá 36.200.000 đồng của Phùng Văn Đ, rồi đem đến nhà Lưu Quốc T ở thôn PK, xã HT, huyện PH; nhờ cất giấu, hứa cho 1.000.000 đồng; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Chí H về tội

"Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí H. Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét vai trò, vị trí phạm tội của bị cáo ; và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo phải chịu và được hưởng, để phạt bị cáo 09 tháng tù, không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm tại địa phương; do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm, để có đủ thời gian, cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Nguyễn Chí H kháng cáo không được chấp nhận, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí H – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về Hình phạt : Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm o, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Chí H – 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí : Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Chí H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện PH (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện PH (1);
- Công an huyện PH (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng